TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2024/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu Đức X, xã Minh H, huyện Y, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: Xóm X, xã Xương T, huyện Cẩm K, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Đinh Công T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu Đức X, xã Minh H, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 14; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Công T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Công T thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Thị Kim O, sinh ngày 09/6/2014 và cháu Đinh Công P, sinh ngày 17/11/2016. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Công T thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Đinh Công P, sinh ngày 17/11/2016 cho anh

Đinh Công T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đinh Thị Kim O, sinh ngày 09/6/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung

- Về tài sản chung; công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Công T đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006428 ngày 17/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Chị Nguyễn Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Đinh Công T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã H, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;
(ĐKKH ngày 26/9/2013)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Thu Trang